|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 724/QĐ-UBND | *Tuyên Quang, ngày 22 tháng 6 năm 2020* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung**

**lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc phạm vi chức năng quản lý**

**của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tuyên Quang**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;*

*Căn cứ Quyết định số 1183/QĐ-BTP ngày 20/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.**Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 09 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tuyên Quang.

*(có Danh mục 09 thủ tục hành chính kèm theo).*

**Điều 2.**Giao Sở Tài nguyên và Môi trường sau khi nhận được Quyết định công bố của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, triển khai thực hiện các nội dung sau:

1. Công khai tại nơi giải quyết thủ tục hành chính và trên Trang thông tin điện tử của Sở theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

2. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện đăng tải đầy đủ Quyết định của Bộ trưởng Tài nguyên và Môi trường nêu trên và Danh mục, nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính nêu tại Điều 1 Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, địa chỉ www.tuyenquang.gov.vn.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố quy trình nội bộ và hoàn thiện quy trình điện tử đối với thủ tục hành chính nêu tại khoản 1, Điều 1 Quyết định này theo quy định; công khai đầy đủ nội dung của các thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: dichvucong.gov.vn; Cổng Dịch vụ công của tỉnh, địa chỉ: dichvucong.tuyenquang.gov.vn theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ 09 thủ tục hành chính lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang công bố tại Quyết định số 594/QĐ-UBND ngày 05/6/2018 về việc công bố Danh mục 09 thủ tục hành chính lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tuyên Quang.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Cục KSTTHC-VPCP; (báo cáo)  - Chủ tịch UBND tỉnh;  - Các PCT UBND tỉnh;  - Như Điều 4; (thực hiện)  - CVP, các PCVP UBND tỉnh;  - Sở Thông tin và truyền thông;  - Bưu điện tỉnh;  - Viễn thông Tuyên Quang;  - Cổng thông tin điện tử tỉnh; (đăng tải)  - Phòng Tin học - Công báo;  - Lưu: VT, KSTTHCNhung | **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**    *Đã ký*  **Nguyễn Thế Giang** |

**DANH MỤC 09 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

**LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH TUYÊN QUANG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số:724/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2020*

*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

| **TT** | **Tên thủ tục**  **hành chính** | **Thời hạn**  **giải quyết** | **Địa điểm**  **thực hiện** | **Phí,**  **lệ phí** | **Căn cứ pháp lý** | **Qua dịch vụ bưu chính công ích** | **Thực hiện tại Bộ phận Một cửa** | **Dịch vụ công trực tuyến** | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ 3** | **Mức độ 4** |
| 1 | Thủ tục đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (gồm trường hợp đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất hoặc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hoặc đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất)[[1]](#footnote-1) | Trong ngày nhận hồ sơ hợp lệ. nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ thì cũng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. | Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường (Địa chỉ: số 429 đường Trường Chinh, phường Ỷ La, Thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang) hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thành phố (nơi có đất) | Do Hội đồng nhân dân tỉnh quy định | - Luật đất đai năm 2013;  - Luật nhà ở năm 2014;  - Luật phí và lệ phí năm 2015;  - Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;  - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;  - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật nhà ở;  - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;  - Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất | x | x | x |  |
| 2 | Thủ tục đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ở hình thành trong tương lai[[2]](#footnote-2) | Trong ngày nhận hồ sơ hợp lệ. nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ thì cũng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. | Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường (Địa chỉ: số 429 đường Trường Chinh, phường Ỷ La, Thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang) hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thành phố (nơi có đất) | Do Hội đồng nhân dân tỉnh quy định | - Luật đất đai năm 2013;  - Luật nhà ở năm 2014;  - Luật phí và lệ phí năm 2015;  - Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;  - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;  - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật nhà ở;  - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;  - Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất | x | x | x |  |
| 3 | Thủ tục đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất không phải là nhà ở mà tài sản đó đã hình thành nhưng chưa được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận[[3]](#footnote-3) | Trong ngày nhận hồ sơ hợp lệ. nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ thì cũng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. | Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường (Địa chỉ: số 429 đường Trường Chinh, phường Ỷ La, Thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang) hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thành phố (nơi có đất) | Do Hội đồng nhân dân tỉnh quy định | - Luật đất đai năm 2013;  - Luật nhà ở năm 2014;  - Luật phí và lệ phí năm 2015;  - Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;  - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;  - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật nhà ở;  - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;  - Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất | x | x | x |  |
| 4 | Thủ tục đăng ký bảo lưu quyền sở hữu trong trường hợp mua bán tài sản gắn liền với đất có bảo lưu quyền sở hữu[[4]](#footnote-4) | Trong ngày nhận hồ sơ hợp lệ. nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ thì cũng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. | Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường (Địa chỉ: số 429 đường Trường Chinh, phường Ỷ La, Thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang) hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thành phố (nơi có đất) | Do Hội đồng nhân dân tỉnh quy định | - Luật đất đai năm 2013;  - Luật nhà ở năm 2014;  - Luật phí và lệ phí năm 2015;  - Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;  - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;  - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật nhà ở;  - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;  - Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất | x | x | x |  |
| 5 | Thủ tục đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký[[5]](#footnote-5) | Trong ngày nhận hồ sơ hợp lệ. nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ thì cũng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. | Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường (Địa chỉ: số 429 đường Trường Chinh, phường Ỷ La, Thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang) hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thành phố (nơi có đất) | Do Hội đồng nhân dân tỉnh quy định | - Luật đất đai năm 2013;  - Luật nhà ở năm 2014;  - Luật phí và lệ phí năm 2015;  - Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;  - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;  - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật nhà ở;  - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;  - Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất | x | x | x |  |
| 6 | Thủ tục sửa chữa sai sót nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký do lỗi của cơ quan đăng ký[[6]](#footnote-6) | Trong ngày nhận hồ sơ hợp lệ. nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ thì cũng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. | Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường (Địa chỉ: số 429 đường Trường Chinh, phường Ỷ La, Thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang) hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thành phố (nơi có đất) | Do Hội đồng nhân dân tỉnh quy định | - Luật đất đai năm 2013;  - Luật nhà ở năm 2014;  - Luật phí và lệ phí năm 2015;  - Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;  - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;  - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật nhà ở;  - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;  - Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất | x | x | x |  |
| 7 | Thủ tục đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất[[7]](#footnote-7) | Trong ngày nhận hồ sơ hợp lệ. nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ thì cũng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. | Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường (Địa chỉ: số 429 đường Trường Chinh, phường Ỷ La, Thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang) hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thành phố (nơi có đất) | Do Hội đồng nhân dân tỉnh quy định | - Luật đất đai năm 2013;  - Luật nhà ở năm 2014;  - Luật phí và lệ phí năm 2015;  - Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;  - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;  - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật nhà ở;  - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;  - Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất | x | x | x |  |
| 8 | Thủ tục chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở[[8]](#footnote-8) | Trong ngày nhận hồ sơ hợp lệ. nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ thì cũng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. | Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường (Địa chỉ: số 429 đường Trường Chinh, phường Ỷ La, Thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang) hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thành phố (nơi có đất) | Do Hội đồng nhân dân tỉnh quy định | - Luật đất đai năm 2013;  - Luật nhà ở năm 2014;  - Luật phí và lệ phí năm 2015;  - Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;  - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;  - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật nhà ở;  - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;  - Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất | x | x | x |  |
| 9 | Thủ tục xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất[[9]](#footnote-9) | Trong ngày nhận hồ sơ hợp lệ. nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ thì cũng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. | Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường (Địa chỉ: số 429 đường Trường Chinh, phường Ỷ La, Thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang) hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thành phố (nơi có đất) | Do Hội đồng nhân dân tỉnh quy định | - Luật đất đai năm 2013;  - Luật nhà ở năm 2014;  - Luật phí và lệ phí năm 2015;  - Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;  - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;  - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật nhà ở;  - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;  - Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất | x | x | x |  |

1. Sửa đổi, bổ sung thành phần, số lượng hồ sơ; kết quả thực hiện TTHC; tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; căn cứ pháp lý của TTHC [↑](#footnote-ref-1)
2. Sửa đổi, bổ sung thành phần, số lượng hồ sơ; kết quả thực hiện TTHC; tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; căn cứ pháp lý của TTHC [↑](#footnote-ref-2)
3. Sửa đổi, bổ sung thành phần, số lượng hồ sơ; kết quả thực hiện TTHC; tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; căn cứ pháp lý của TTHC [↑](#footnote-ref-3)
4. Sửa đổi, bổ sung thành phần, số lượng hồ sơ; kết quả thực hiện TTHC; tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; căn cứ pháp lý của TTHC [↑](#footnote-ref-4)
5. Sửa đổi, bổ sung thành phần, số lượng hồ sơ; kết quả thực hiện TTHC; tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; căn cứ pháp lý của TTHC [↑](#footnote-ref-5)
6. Sửa đổi, bổ sung thành phần, số lượng hồ sơ; kết quả thực hiện TTHC; tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; căn cứ pháp lý của TTHC [↑](#footnote-ref-6)
7. Sửa đổi, bổ sung thành phần, số lượng hồ sơ; kết quả thực hiện TTHC; tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; căn cứ pháp lý của TTHC [↑](#footnote-ref-7)
8. Sửa đổi, bổ sung thành phần, số lượng hồ sơ; kết quả thực hiện TTHC; tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; căn cứ pháp lý của TTHC [↑](#footnote-ref-8)
9. Sửa đổi, bổ sung thành phần, số lượng hồ sơ; kết quả thực hiện TTHC; tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; căn cứ pháp lý của TTHC [↑](#footnote-ref-9)